

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN, XÂY LẮP VIỆT NAM**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG**

- Gói thầu số 03 : Cung cấp xe ô tô chuyên dùng**
- Dự toán : Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi**
- Chủ đầu tư : Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi**
- Đơn vị tư vấn : Công ty Cổ phần Tư vấn, Xây lắp Việt Nam**

Hà Nội, năm 2026

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 (được bổ sung, sửa đổi tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15)
Nghị định 214/CP	Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
KHLCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu qua mạng
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu qua mạng
Chủ đầu tư	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

(Theo quy trình 01)

Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng

Dự toán: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng

Dự toán: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

Kính gửi: Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi;
- Tên dự toán: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi;
- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng;
- Số KHLCNT: PL2600087132 thời điểm đăng tải: ngày 10/04/2026;
- Số E-TBMT: IB2600169917 thời điểm đăng tải: ngày 24/04/2026;
- Giá gói thầu: 1.513.068.000 VND (Một tỷ năm trăm mười ba triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng);
- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, 2026;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng, một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không có.
- Các văn bản pháp lý liên quan:
 - + Quyết định số 5536/QĐ-BNNMT ngày 19/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt bổ sung danh mục mua sắm sửa chữa tài sản công năm 2025 của các Trường cao đẳng trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - + Quyết định số 1148/QĐ-BNNMT ngày 03/04/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí: Mua sắm máy móc thiết bị đào

tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi;

+ Quyết định số 221/QĐ-CG&TL ngày 06/04/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi;

+ Quyết định số 269/QĐ-CG&TL ngày 24/04/2026 của Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng, thuộc dự toán: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi;

+ Công văn số 404/CV-VNCD ngày 11/05/2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn, Xây lắp Việt Nam về việc làm rõ E-HSMT Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng;

+ Công văn số 494/CV-CG&TL ngày 13/05/2026 của Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi gửi Công ty TNHH Toyota Biên Hòa về việc làm rõ E-HSMT Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng; Nhà thầu không trả lời làm rõ;

+ Công văn số 495/CV-CG&TL ngày 13/05/2026 của Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi gửi Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn về việc làm rõ E-HSMT Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng; Nhà thầu trả lời tại công văn số 39/CV-TESC ngày 18/05/2026 kèm theo các tài liệu.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 01/2026/CĐCG&TL-VNCD ngày 10/04/2026 được ký kết giữa Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi và Công ty Cổ phần Tư vấn, Xây lắp Việt Nam về việc thực hiện Gói thầu số 04: Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSMT, thuộc Dự toán: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi;

Tổ chuyên gia được Công ty Cổ phần Tư vấn, Xây lắp Việt Nam thành lập theo Quyết định số 318/QĐ-VNCD ngày 10/04/2026 để thực hiện lập E-HSMT và đánh giá E-HSMT cho các gói thầu số 02 và Gói thầu số 03 thuộc Dự toán: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi;

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 1

TT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc
1	Trần Sách Đức	Chuyên gia tư vấn, Tổ trưởng	- Lập E-HSMT. - Đánh giá toàn bộ các nội dung của E-HSDT. - Kiểm tra đối chiếu giữa tài liệu do nhà thầu kê khai trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia và tài liệu nhà thầu in nộp Chủ đầu tư.
2	Nguyễn Đình Thành	Chuyên gia tư vấn, Tổ viên	- Lập E-HSMT. - Đánh giá toàn bộ các nội dung của E-HSDT. - Kiểm tra đối chiếu giữa tài liệu do nhà thầu kê khai trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia và tài liệu nhà thầu in nộp Chủ đầu tư.
3	Hoàng Văn Thái	Cố vấn chuyên môn	Cố vấn chuyên môn liên quan đến các nội dung về kỹ thuật để Chuyên gia tư vấn xem xét, quyết định

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia: Tổ chuyên gia làm việc tập thể, kết luận theo nguyên tắc đồng thuận.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu:

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Giá gói thầu (VND)	Giá dự thầu (VND)	Giá trị giảm giá (nếu có) (VND)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) (VND)
1	Công ty TNHH Toyota Biên Hòa	1.513.068.000	1.290.000.000	-	1.290.000.000
2	Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	1.513.068.000	1.303.200.000	-	1.303.200.000

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty TNHH Toyota Biên Hòa	Đạt
2	Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không có.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): Không có.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty TNHH Toyota Biên Hòa	Đạt
2	Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không có.

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu:

* Công ty TNHH Toyota Biên Hòa

Thông qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Chủ đầu tư đã gửi đến nhà thầu yêu cầu làm rõ E-HSDT theo Công văn 494/CV-CG&TL ngày 13/05/2026. Trong đó, Chủ đầu tư đã yêu cầu nhà thầu: "*Bổ sung tài liệu liên quan đến giao dịch chuyển tiền thanh toán của hợp đồng số 260257/03/2026/TBH/HĐKT-HỢP ĐỒNG MUA BÁN Ô TÔ - NGUYỄN MINH VŨ theo yêu cầu tại mục 2 Chương III của E-HSMT*".

Đến hết thời gian quy định nhưng Nhà thầu không trả lời làm rõ. Do đó, tổ chuyên gia căn cứ theo E-HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu để đánh giá E-HSDT của nhà thầu theo quy định. Theo đó, đối với Hợp đồng này, nhà thầu đã cung cấp đầy đủ Hồ sơ hợp đồng, Biên bản bàn giao và Hóa đơn giá trị gia tăng. Do đó, Tổ chuyên gia đánh giá Nhà thầu là "Đạt" ở nội dung này và sẽ yêu cầu Nhà thầu cung cấp tài liệu liên quan đến giao dịch chuyển tiền thanh toán của Hợp đồng này nếu Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật:

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03B):

Bảng số 05

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Công ty TNHH Toyota Biên Hòa	Không Đạt	
2	Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	Không Đạt	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT):

(i) Công ty TNHH Toyota Biên Hòa

- Nhà thầu không đáp ứng điều kiện tham gia gói thầu theo quy định tại STT 7 Mục 3 Chương III của E-HSMT;

- Nhà thầu không các nội dung đề xuất, cam kết sau theo yêu cầu của E-HSMT:

+ Cam kết giá hàng hóa chào thầu phải bao gồm thuế, phí và các chi phí khác có liên quan (không bao gồm chi phí đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm, bảo trì đường bộ).

+ Các cam kết về phương thức bảo hành;

+ Đề xuất về điều kiện thương mại.

(ii) Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn

- Nhà thầu không đáp ứng điều kiện tham gia gói thầu theo quy định tại STT 7 Mục 3 Chương III của E-HSMT;

- Nhà thầu không có nội dung đề xuất về điều kiện thương mại theo yêu cầu tại STT 7 Mục 3 Chương III của E-HSMT

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT:

(i) Công ty TNHH Toyota Biên Hòa

Thông qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Chủ đầu tư đã gửi đến nhà thầu yêu cầu làm rõ E-HSDT theo Công văn 494/CV-CG&TL ngày 13/05/2026; Hết thời hạn làm rõ Nhà thầu không có công văn trả lời, kết quả đánh giá như sau:

Tóm tắt nội dung yêu cầu làm rõ E-HSDT	Tóm tắt nội dung nhà thầu trả lời	Kết luận
- Đề nghị nhà thầu bổ sung các cam kết, tài liệu sau: + Cam kết giá hàng hóa chào thầu phải bao gồm thuế, phí và các chi phí khác có liên quan (không bao gồm chi phí đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm, bảo trì đường bộ) theo yêu cầu tại mục 3 Chương III của E-HSMT.	Nhà thầu không có văn bản trả lời	Tổ chuyên gia đánh giá Nhà thầu không đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT

Tóm tắt nội dung yêu cầu làm rõ E-HSDT	Tóm tắt nội dung nhà thầu trả lời	Kết luận
<p>+ Các cam kết về phương thức bảo hành tại mục 2 Chương V của E-HSMT.</p> <p>- Đề nghị nhà thầu làm rõ nội dung sau đây được trình bày tại file nào trong E-HSDT: Đề xuất điều kiện thương mại rõ ràng và phù hợp với các yêu cầu của E-HSMT, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: đề xuất cụ thể về tạm ứng/đặt cọc, đề xuất cụ thể về thanh toán (số lần thanh toán, tiến độ thanh toán,...).</p> <p>- Về điều kiện tham gia gói thầu (<i>theo quy định tại STT 7 Mục 3 Chương III của E-HSMT</i>):</p> <p>+ Đề nghị Nhà thầu cung cấp bổ sung tài liệu về số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của 12 tháng trong năm 2025 (<i>trong E-HSDT, Nhà thầu cung cấp tài liệu xác nhận số lao động tham gia bảo hiểm xã hội của tháng 1, 2, 3 và 4 của năm 2026</i>).</p> <p>+ Căn cứ vào số liệu tài chính năm 2025 của Nhà thầu cho thấy: Tổng nguồn vốn đạt 347.609.274.674 đồng, Tổng doanh thu đạt 1.728.889.179.478 đồng. Như vậy Nhà thầu không thuộc trường hợp là doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc nhỏ hoặc vừa theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021. Đề nghị Nhà thầu giải thích, làm rõ Nhà thầu đáp ứng điều kiện tham gia gói thầu theo quy định của E-HSMT.</p>		

(ii) Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn

Thông qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Chủ đầu tư đã gửi đến nhà thầu yêu cầu làm rõ E-HSDT theo Công văn 495/CV-CG&TL ngày 13/05/2026; Nhà thầu có công văn trả lời số 39/CV-TESS ngày 18/05/2026 kèm theo các tài liệu, kết quả đánh giá như sau:

Tóm tắt nội dung yêu cầu làm rõ E-HSDT	Tóm tắt nội dung nhà thầu trả lời	Kết luận
Đề nghị nhà thầu làm rõ nội dung sau đây được trình bày tại file nào trong E-	Nhà thầu đã đính kèm 1. BIỂU MẪU DỰ THẦU>>3. CAM	Qua xem xét nội dung trả lời và tài liệu trong E-HSDT

Tóm tắt nội dung yêu cầu làm rõ E-HSDT	Tóm tắt nội dung nhà thầu trả lời	Kết luận
<p>HSDT: Đề xuất điều kiện thương mại rõ ràng và phù hợp với các yêu cầu của E-HSMT, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: đề xuất cụ thể về tạm ứng/đặt cọc, đề xuất cụ thể về thanh toán (số lần thanh toán, tiến độ thanh toán,....).</p>	<p>KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU >> Trang 4,5 => Nhà thầu đã cam kết đáp ứng mọi yêu cầu từ chủ đầu tư về các yếu tố về điều kiện thương mại và các yêu cầu khác phù hợp với E-HSMT.</p>	<p>của Nhà thầu. Tổ chuyên gia đánh giá nội dung Nhà thầu đưa ra chỉ là cam kết mà không phải nội dung đề xuất điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT Kết luận: Không đạt</p>
<p>- Về điều kiện tham gia gói thầu (<i>theo quy định tại STT 7 Mục 3 Chương III của E-HSMT</i>): + Đề nghị Nhà thầu cung cấp bổ sung tài liệu về số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của 12 tháng trong năm 2025. + Căn cứ vào số liệu tài chính năm 2025 của Nhà thầu cho thấy: Tổng nguồn vốn đạt 345.045.727.564 đồng, Tổng doanh thu đạt 1.850.956.618.528 đồng. Như vậy Nhà thầu không thuộc trường hợp là doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc nhỏ hoặc vừa theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021. Đề nghị Nhà thầu giải thích, làm rõ Nhà thầu đáp ứng điều kiện tham gia gói thầu theo quy định của E-HSMT.</p>	<p>- Đề nghị nhà thầu cung cấp tài liệu về số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của 12 tháng trong năm 2025. => Nhà thầu trả lời: Nhà thầu xin đính kèm C12. (chi tiết file đính kèm) - Tổng số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của nhà thầu là 443. Số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm được tính bằng tổng số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của tất cả các tháng trong năm 2025 chia cho 12 tháng. Tài liệu chứng minh là chứng từ nộp bảo hiểm xã hội hoặc văn bản có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc tài liệu có giá trị tương đương. * Căn cứ báo cáo tài chính của năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Toyota Đông Sài Gòn với tổng nguồn vốn đạt 345.045.727.564 đồng, Tổng doanh thu đạt 1.850.956.618.528 đồng.</p>	<p>Qua xem xét nội dung trả lời và tài liệu đính kèm của Nhà thầu, Tổ chuyên gia đánh giá Nhà thầu không đáp ứng về điều kiện tham gia gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT. Kết luận: Không đạt</p>

Tóm tắt nội dung yêu cầu làm rõ E-HSDT	Tóm tắt nội dung nhà thầu trả lời	Kết luận
	=> Nhà thầu nhận thấy nhà thầu là doanh nghiệp lớn, nhà thầu rất làm tiếc theo quy định trên của E-HSMT. Nhà thầu rất mong chủ đầu tư xem xét nội dung này để nhà thầu chúng tôi có thể được tiếp tục được đánh giá gói thầu trên.	

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Không có.

5. Kết quả đánh giá về tài chính: Không đánh giá

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 07

Stt	Nội dung	Nhà thầu	
		Công ty TNHH Toyota Biên Hòa	Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không Đạt	Không Đạt
	Phương pháp giá thấp nhất		
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá	
5	Xếp hạng các E-HSDT	Không thực hiện	

7. Thời gian đánh giá E-HSDT:

Thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày 08/05/2026 đến ngày 19/05/2026.

8. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không có

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: Không có Nhà thầu đáp ứng yêu cầu E-HSMT và được đề nghị trúng thầu.

Trên cơ sở trên, tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư huỷ thầu theo mục a, Khoản 1, Điều 17 Luật đấu thầu 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 và mục 32.1, Chương I Chỉ dẫn nhà thầu.

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: Không có

4. Đối chiếu tài liệu: Không có

5. Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất: Không có

Tổ chuyên gia kiến nghị Chủ đầu tư căn cứ các nội dung được tổ chuyên gia trình tại Mục III của báo cáo này để làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không có.

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

Tổ trưởng

Trần Sách Đức

Tổ viên

Nguyễn Đình Thành

Cố vấn chuyên môn

Hoàng Văn Thái

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Xuân Khoa

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng

Dự toán: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

Nhà thầu: Công ty TNHH Toyota Biên Hòa

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu	-	-	X		(NX:1)
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	X	-	X		
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-	X		
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập	X	-	X		
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản	X	-	X		
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu	X	-	X		
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu	X	-	X		
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự	X	-	X		

3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	x	-	x	
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án có kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu	x	-	x	
KẾT LUẬN					ĐẠT

Nhận xét:

(NX:1): Bảo đảm dự thầu: Gói thầu có yêu cầu về Bảo đảm dự thầu là 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng), theo quy định tại Mục 18.8 Chương I của E-HSMT thì nhà thầu không phải đính kèm thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định. Nhà thầu đã có cam kết trong đơn dự thầu đáp ứng yêu cầu theo quy định của E-HSMT, do đó Tổ chuyên gia kết luận là “Đạt”.

Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng

Dự toán: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu	-	-	X		(NX:1)
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	X	-	X		
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-	X		
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập	X	-	X		
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản	X	-	X		
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu	X	-	X		
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu	X	-	X		
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự	X	-	X		
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	X	-	X		
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định	X	-	X		

	về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu					
KẾT LUẬN		ĐẠT				

Nhận xét:

(NX:1): Bảo đảm dự thầu: Gói thầu có yêu cầu về Bảo đảm dự thầu là 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng), theo quy định tại Mục 18.8 Chương I của E-HSMT thì nhà thầu không phải đính kèm thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định. Nhà thầu đã có cam kết trong đơn dự thầu đáp ứng yêu cầu theo quy định của E-HSMT, do đó Tổ chuyên gia kết luận là “Đạt”.

TỔ TRƯỞNG



Trần Sách Đức

TỔ VIÊN



Nguyễn Đình Thành

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng

Dự toán: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

Nhà thầu: Công ty TNHH Toyota Biên Hòa

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)	
STT	Mô tả		Yêu cầu	Đạt	Không đạt	Đạt		Không đạt
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Không có hoặc có 01 hợp đồng (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.					
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu có xác nhận của cơ quan quản lý thuế					
3	Năng lực tài chính							
3.1	Kết quả hoạt động	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài	X		X			
		THÔNG TIN TỰ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Giá trị tài sản ròng: 44.396.707.367 VND	X		X			

<p>hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác</p>	<p>- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.</p>				
KẾT LUẬN		ĐẠT			

(NX:1): Thông qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Chủ đầu tư đã gửi đến nhà thầu yêu cầu làm rõ E-HSDT theo Công văn 494/CV-CG&TL ngày 13/05/2026. Trong đó, Chủ đầu tư đã yêu cầu nhà thầu: *"Bổ sung tài liệu liên quan đến giao dịch chuyển tiền thanh toán của hợp đồng số 260257/03/2026/TBH/HĐKT-HỢP ĐỒNG MUA BÁN Ô TÔ - NGUYỄN MINH VŨ theo yêu cầu tại mục 2 Chương III của E-HSMT"*.

Đến hết thời gian quy định nhưng Nhà thầu không trả lời làm rõ. Do đó, tổ chuyên gia căn cứ theo E-HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu để đánh giá E-HSDT của nhà thầu theo quy định. Theo đó, đối với Hợp đồng này, nhà thầu đã cung cấp đầy đủ Hồ sơ hợp đồng, Biên bản bán giao và Hóa đơn giá trị gia tăng. Do đó, Tổ chuyên gia đánh giá Nhà thầu là "Đạt" ở nội dung này và sẽ yêu cầu Nhà thầu cung cấp tài liệu liên quan đến giao dịch chuyển tiền thanh toán của Hợp đồng này nếu Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu.

Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng

Dự toán: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
ST T	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Không có hoặc có 01 hợp đồng (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.	X		X		
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu có xác nhận của cơ quan quản lý thuế	X		X		
3	Năng lực tài chính							
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài	THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Giá trị tài sản ròng: 231.710.532.425 VND	X		X		

sau bán hàng khác	<p>bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.</p>					
KẾT LUẬN						ĐẠT

TỔ TRƯỞNG



Trần Sách Đức

TỔ VIÊN



Nguyễn Đình Thành

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng

Dự toán: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

Nhà thầu: Công ty TNHH Toyota Biên Hòa

STT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	<p>Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</p> <p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết hàng hóa thuộc gói thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đủ điều kiện lưu thông trên thị trường, được sản xuất năm 2025, đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo (<i>không bao gồm dịch vụ đăng ký, kiểm định (đăng kiểm)</i>) để vận hành theo yêu cầu của chủ đầu tư - Nhà thầu phải cung cấp bảng chào kỹ thuật hàng hóa dự thầu thể hiện đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật. - Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT, có đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 Chương II, Chương V và các yêu cầu khác của E-HSMT này. 	X		
2	Tiến độ thực hiện gói thầu	X		

STT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
	Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 60 ngày.	X			
3	Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường				
a	Khả năng thích ứng về địa lý. Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam. Hoặc Trường hợp hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý, nhà thầu có đề xuất biện pháp giải quyết. Các biện pháp giải quyết phải đảm bảo hàng hóa hoạt động ổn định, không làm phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng.	X			
b	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết Tiêu chuẩn khí thải của hàng hóa đạt mức 5 trở lên (tương đương Euro 5 trở lên và trừ trường hợp có quy định khác nêu trong E-HSMT hoặc theo quy định hiện hành của Nhà nước). Hoặc: Tiêu chuẩn khí thải của hàng hóa không đạt mức 5 trở lên (tương đương Euro 5 trở lên và trừ trường hợp có quy định khác nêu trong E-HSMT hoặc theo quy định hiện hành của Nhà nước) và có kèm theo văn bản cam kết của nhà sản xuất về việc sẽ xử lý kỹ thuật hàng hóa đảm bảo đạt mức tiêu chuẩn khí thải theo quy định hiện hành của Nhà nước, đạt các yêu cầu trong quá trình kiểm tra, kiểm định của cơ quan chức năng	X			
4	Bảo hành, bảo dưỡng	X			
	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu 36 tháng cho	X			

STT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
	<p>toàn bộ hàng hóa của gói thầu (trừ các hàng hóa có yêu cầu về thời gian bảo hành riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo dưỡng định kỳ: Nhà thầu phải trình bày danh mục nội dung bảo dưỡng cơ bản theo các mốc sau đây + Tại 2.000km đầu tiên hoặc sau 1 tháng sử dụng đầu tiên + Các mốc bảo dưỡng tiếp theo được thực hiện sau mỗi 5.000km 				
5	<p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu</p> <p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)</p> <p><i>(Tiêu chí này được đánh giá trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu và dựa trên thông tin công bố tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.gov.vn/) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.)</i></p>	X			
	Không nhiều hơn 2 trường hợp bị xử lý vi phạm	X			
6	<p>Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo chuyên gia công nghệ</p> <p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết giá hàng hóa chào thầu phải bao gồm thuế, phí và các chi phí khác có liên quan (<i>không bao gồm chi phí đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm, bảo trì đường bộ</i>). - Có đề xuất điều kiện thương mại rõ ràng và phù hợp với các yêu cầu của E-HSMT, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: đề xuất cụ thể 			X	(NX:1)

STT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
	<p>về tạm ứng/dặt cọc, đề xuất cụ thể về thanh toán (số lần thanh toán, tiến độ thanh toán,....).</p> <p>- Điều kiện tham gia gói thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/05/2025 của Quốc hội: Có tài liệu chứng minh Nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ và vừa (bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. trường hợp Nhà thầu là Hộ kinh doanh thì không áp dụng tiêu chí đánh giá này), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm được tính bằng tổng số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của tất cả các tháng trong năm 2025 chia cho 12 tháng. Tài liệu chứng minh là chứng từ nộp bảo hiểm xã hội hoặc văn bản có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc tài liệu có giá trị tương đương. + Xác định tổng nguồn vốn và tổng doanh thu được căn cứ vào Báo cáo tài chính của năm 2025 và áp dụng theo Điều 8, Điều 9 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính Phủ. 				
KẾT LUẬN		KHÔNG ĐẠT			

Nhận xét:

(NX:1): Thông qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Chủ đầu tư đã gửi đến nhà thầu yêu cầu làm rõ E-HSDT theo Công văn 494/CV-CG&TL ngày 13/05/2026; Hết thời hạn làm rõ Nhà thầu không có công văn trả lời, kết quả đánh giá như sau:

Tóm tắt nội dung yêu cầu làm rõ E-HSDT	Tóm tắt nội dung nhà thầu trả lời	Kết luận
<p>- Đề nghị nhà thầu bổ sung các cam kết, tài liệu sau:</p> <p>+ Cam kết giá hàng hóa chào thầu phải bao gồm thuế, phí và các chi phí khác có liên quan (<i>không bao gồm chi phí đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm, bảo trì đường bộ</i>) theo yêu cầu tại mục 3 Chương III của E-HSMT.</p> <p>+ Các cam kết về phương thức bảo hành tại mục 2 Chương V của E-HSMT.</p> <p>- Đề nghị nhà thầu làm rõ nội dung sau đây được trình bày tại file nào trong E-HSDT: Đề xuất điều kiện thương mại rõ ràng và phù hợp với các yêu cầu của E-HSMT, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: đề xuất cụ thể về tạm ứng/đặt cọc, đề xuất cụ thể về thanh toán (số lần thanh toán, tiến độ thanh toán,....).</p> <p>- Về điều kiện tham gia gói thầu (<i>theo quy định tại STT 7 Mục 3 Chương III của E-HSMT</i>):</p> <p>+ Đề nghị Nhà thầu cung cấp bổ sung tài liệu về số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của 12 tháng trong năm 2025 (<i>trong E-HSDT, Nhà thầu cung cấp tài liệu xác nhận số lao động tham gia bảo hiểm xã hội của tháng 1, 2, 3 và 4 của năm 2026</i>).</p> <p>+ Căn cứ vào số liệu tài chính năm 2025 của Nhà thầu cho thấy: Tổng nguồn vốn đạt 347.609.274.674 đồng, Tổng doanh thu đạt 1.728.889.179.478 đồng. Như vậy Nhà thầu không thuộc trường hợp là doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc vừa theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021. Đề nghị Nhà thầu giải thích, làm rõ Nhà thầu đáp ứng điều kiện tham gia gói thầu theo quy định của E-HSMT.</p>	<p>Nhà thầu không có văn bản trả lời</p>	<p>Tổ chuyên gia đánh giá Nhà thầu không đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT</p>

Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô chuyên dùng

Dự toán: Mua sắm máy móc thiết bị đào tạo, các phòng chức năng và các phòng sử dụng chung, xe ô tô chuyên dùng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn

STT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
		Chấp nhận được		
1	<p>Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</p> <p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết hàng hóa thuộc gói thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đủ điều kiện lưu thông trên thị trường, được sản xuất năm 2025, đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo (<i>không bao gồm dịch vụ đăng ký, kiểm định (đăng kiểm))</i> để vận hành theo yêu cầu của chủ đầu tư - Nhà thầu phải cung cấp bảng chào kỹ thuật hàng hóa dự thầu thể hiện đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật. - Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT, có đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 Chương II, Chương V và các yêu cầu khác của E-HSMT này. 	X		
2	<p>Tiến độ thực hiện gói thầu</p> <p>Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 60 ngày.</p>	X		
3	<p>Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường</p> <p>Khả năng thích ứng về địa lý.</p> <p>Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu</p>	X		
a		X		

STT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
	<p>hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam. Hoặc</p> <p>Trường hợp hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý, nhà thầu có đề xuất biện pháp giải quyết. Các biện pháp giải quyết phải đảm bảo hàng hóa hoạt động ổn định, không làm phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng.</p>				
b	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	X			
	<p>Tiêu chuẩn khí thải của hàng hóa đạt mức 5 trở lên (tương đương Euro 5 trở lên và trừ trường hợp có quy định khác nêu trong E-HSMT hoặc theo quy định hiện hành của Nhà nước). Hoặc:</p> <p>Tiêu chuẩn khí thải của hàng hóa không đạt mức 5 trở lên (tương đương Euro 5 trở lên và trừ trường hợp có quy định khác nêu trong E-HSMT hoặc theo quy định hiện hành của Nhà nước) và có kèm theo văn bản cam kết của nhà sản xuất về việc sẽ xử lý kỹ thuật hàng hóa đảm bảo đạt mức tiêu chuẩn khí thải theo quy định hiện hành của Nhà nước, đạt các yêu cầu trong quá trình kiểm tra, kiểm định của cơ quan chức năng</p>	X			
4	Bảo hành, bảo dưỡng	X			
	<p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu 36 tháng cho toàn bộ hàng hóa của gói thầu (trừ các hàng hóa có yêu cầu về thời gian bảo hành riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này). - Bảo dưỡng định kỳ: Nhà thầu phải trình bày danh mục nội dung bảo dưỡng cơ bản theo các mốc sau đây + Tại 2.000km đầu tiên hoặc sau 1 tháng sử dụng đầu tiên 	X			

STT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
	+ Các mốc bảo dưỡng tiếp theo được thực hiện sau mỗi 5.000km				
5	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/ND-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/ND-CP (nếu có) <i>(Tiêu chí này được đánh giá trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu và dựa trên thông tin công bố tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.gov.vn/) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.)</i>	X			
	Không nhiều hơn 2 trường hợp bị xử lý vi phạm	X			
6	Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo chuyên gia công nghệ Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Cam kết giá hàng hóa chào thầu phải bao gồm thuế, phí và các chi phí khác có liên quan (không bao gồm chi phí đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm, bảo trì đường bộ). - Có đề xuất điều kiện thương mại rõ ràng và phù hợp với các yêu cầu của E-HSMT, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: đề xuất cụ thể về tạm ứng/đặt cọc, đề xuất cụ thể về thanh toán (số lần thanh toán, tiến độ thanh toán,...). - Điều kiện tham gia gói thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/05/2025 của Quốc hội: Có tài liệu chứng minh Nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ và vừa (bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.			X	(NX:1)

STT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
		KHÔNG ĐẠT		
	<p><i>trường hợp Nhà thầu là Hộ kinh doanh thì không áp dụng tiêu chí đánh giá này</i>), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm được tính bằng tổng số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của tất cả các tháng trong năm 2025 chia cho 12 tháng. Tài liệu chứng minh là chứng từ nộp bảo hiểm xã hội hoặc văn bản có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc tài liệu có giá trị tương đương. + Xác định tổng nguồn vốn và tổng doanh thu được căn cứ vào Báo cáo tài chính của năm 2025 và áp dụng theo Điều 8, Điều 9 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính Phủ. 			
KẾT LUẬN		KHÔNG ĐẠT		

Nhận xét:

(NX:1): Thông qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Chủ đầu tư đã gửi đến nhà thầu yêu cầu làm rõ E-HSDT theo Công văn 495/CV-CG&TL ngày 13/05/2026; Nhà thầu có công văn trả lời số 39/CV-TESS ngày 18/05/2026 kèm theo các tài liệu, kết quả đánh giá như sau:

Tóm tắt nội dung yêu cầu làm rõ E-HSDT	Tóm tắt nội dung nhà thầu trả lời	Kết luận
<p>Đề nghị nhà thầu làm rõ nội dung sau đây được trình bày tại file nào trong E-HSDT: Đề xuất điều kiện thương mại rõ ràng và phù hợp với các yêu cầu của E-HSMT, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: đề xuất cụ thể về tạm ứng/đặt cọc, đề xuất cụ thể về thanh toán (số lần thanh toán, tiến độ</p>	<p>Tóm tắt nội dung nhà thầu trả lời</p> <p>Nhà thầu đã đính kèm 1. BIỂU MẪU DỰ THẦU >> 3. CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU >> Trang 4,5</p> <p>=> Nhà thầu đã cam kết đáp ứng mọi yêu cầu từ chủ đầu tư về các yếu tố về điều kiện thương mại và các yêu cầu khác phù hợp với E-HSMT.</p>	<p>Qua xem xét nội dung trả lời và tài liệu trong E-HSDT của Nhà thầu. Tổ chuyên gia đánh giá nội dung Nhà thầu đưa ra chỉ là cam kết mà không phải nội dung đề xuất điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT</p>

Tóm tắt nội dung yêu cầu làm rõ E-HSDT thanh toán,....).	Tóm tắt nội dung nhà thầu trả lời	Kết luận
<p>- Về điều kiện tham gia gói thầu (theo quy định tại STT 7 Mục 3 Chương III của E-HSMT):</p> <p>+ Đề nghị Nhà thầu cung cấp bổ sung tài liệu về số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của 12 tháng trong năm 2025.</p> <p>+ Căn cứ vào số liệu tài chính năm 2025 của Nhà thầu cho thấy: Tổng nguồn vốn đạt 345.045.727.564 đồng, Tổng doanh thu đạt 1.850.956.618.528 đồng. Như vậy Nhà thầu không thuộc trường hợp là doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc nhỏ hoặc vừa theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021. Đề nghị Nhà thầu giải thích, làm rõ Nhà thầu đáp ứng điều kiện tham gia gói thầu theo quy định của E-HSMT.</p>	<p>- Đề nghị nhà thầu cung cấp tài liệu về số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của 12 tháng trong năm 2025. => Nhà thầu xin đính kèm C12. (chi tiết file đính kèm)</p> <p>- Tổng số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của nhà thầu là 443.</p> <p>Số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm được tính bằng tổng số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của tất cả các tháng trong năm 2025 chia cho 12 tháng. Tài liệu chứng minh là chứng từ nộp bảo hiểm xã hội hoặc văn bản có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc tài liệu có giá trị tương đương.</p> <p>* Căn cứ báo cáo tài chính của năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Toyota Đông Sài Gòn với tổng nguồn vốn đạt 345.045.727.564 đồng, Tổng doanh thu đạt 1.850.956.618.528 đồng.</p> <p>=> Nhà thầu nhận thấy nhà thầu là doanh nghiệp lớn, nhà thầu rất làm tiếc theo quy định trên của E-HSMT. Nhà thầu rất mong chủ đầu tư xem xét nội dung này để nhà thầu chúng tôi có thể được tiếp tục được đánh giá gói thầu trên.</p>	<p>Qua xem xét nội dung trả lời và tài liệu đính kèm của Nhà thầu, Tổ chuyên gia đánh giá Nhà thầu không đáp ứng về điều kiện tham gia gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>Kết luận: Không đạt</p>

TỔ TRƯỞNG



Trần Sách Đức

TỔ VIÊN



Nguyễn Đình Thành

